TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 64/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397, 212 và Điều 213, 149, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 51/2026/TLST -VHNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa những người yêu cầu:

1. Anh **Vũ Huy Đ**, sinh ngày 22/11/1986;

CCCD số: 008086009084 do Cục trưởng Cục Quản lý Hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/5/2021

HKTT và nơi ở: Đội 2, thôn S, xã Q, Thành phố Hà Nội.

2. Chị **Nguyễn Thu H,** sinh ngày 11/3/2000

CC số: 001300043070 do Bộ Công an cấp ngày 17/01/2025

HKTT và nơi ở: Đội 2, thôn S, xã Q, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Huy Đ và chị Nguyễn Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Q, TP Hà Nội (nay là UBND xã Q, thành phố Hà Nội) vào ngày 05/7/2019 và được UBND xã Y cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2019 ngày 05/7/2019.

Trong quá trình chung sống, do vợ chồng cách biệt lớn về tuổi tác nên vợ chồng có nhiều bất đồng, không có tiếng nói chung. Tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, đời sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Đến nay, anh chị không còn tình cảm nên thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Vũ Huy Đ1, sinh ngày 30/3/2020.

Anh chị thỏa thuận giao cháu Đ1 cho anh Đ trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Sau khi ly hôn, chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo mức 3.000.000đ/tháng.

Về tài sản, công sức và nợ: Các bên đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ, chị H kết hôn hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Anh chị đã thỏa thuận ly hôn. Việc thỏa thuận của anh chị là tự nguyện nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Đ và chị H.

+ Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Vũ Huy Đ1, sinh ngày 30/3/2020.

Anh chị thỏa thuận giao cháu Đ1 cho anh Đ trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu Đạt đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo mức 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 02/2026 cho đến khi cháu Đạt đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản, công sức và nợ: Các bên đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về lệ phí giải quyết việc: Chị H tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[3] Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 29/01/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Huy Đ và chị Nguyễn Thu H.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Vũ Huy Đ1, sinh ngày 30/3/2020.

Anh chị thỏa thuận giao cháu Đ1 cho anh Đ trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu Đ1 đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo mức 3.000.000đ/tháng (Ba triệu đồng/tháng) kể từ tháng 02/2026 cho đến khi cháu Đ1 đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản, công sức và nợ: Các bên đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thu H tự nguyện chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002679 ngày 29/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-TAND Thành phố Hà Nội
- VKSND khu vực 10 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 10 – Hà Nội.
- UBND xã Q (GCNKH số 20/2019 ngày 05/7/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Minh Loan